

THANH KHOẢN THU HẸP



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,43 điểm (-0,20%) về mức 1.226,80 điểm; HNX-Index giảm 0,27 điểm (-0,13%) về mức 211,45 điểm; Upcom giảm 0,07 điểm (-0,08%) về mức 92,20 điểm.

Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ gần 2,2 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu MBB, BVH, SAB... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VHM, FPT, GEX...

Chiến lược giao dịch: VN-Index vừa trải qua phiên giao dịch khá ảm đạm về cả mặt điểm số lẫn thanh khoản. Khối ngoại đã có dấu hiệu giảm tốc độ bán ròng và chuyển sang trạng thái mua ròng nhẹ, tuy nhiên, tâm lý thận trọng vẫn chi phối thị trường, khiến giao dịch diễn ra trong biên độ hẹp.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công giữ vững mốc MA10 ngày và MA20 ngày. Các chỉ báo khác tiếp tục cho tín hiệu điều chỉnh tích cực.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top net buying stocks like MBB, BVH, SAB, VIC, HDB.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top net selling stocks like VHM, FPT, GEX, BID, VNM.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Lists technical indicators like Xu hướng ngày, RSI 14, MFI, and various moving averages with their values and actions.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

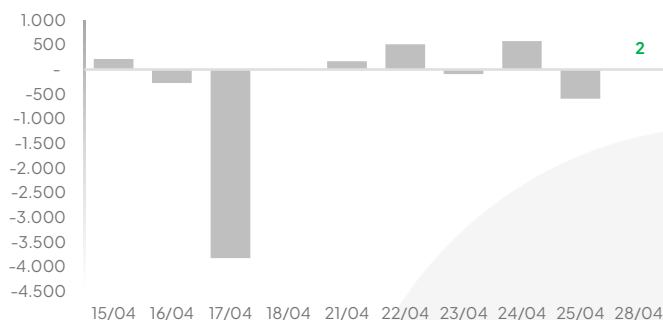
VN-Index giảm 2,43 điểm (-0,20%) về mức 1.226,80 điểm; HNX-Index giảm 0,27 điểm (-0,13%) về mức 211,45 điểm; Upcom giảm 0,07 điểm (-0,08%) về mức 92,20 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 679,79 triệu cổ phiếu, tương đương 14.153 tỷ VND, giảm 21,23% so với phiên hôm trước và giảm 33,35% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VHM (-6,10%), FPT (-2,58%), VNM (-1,37%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

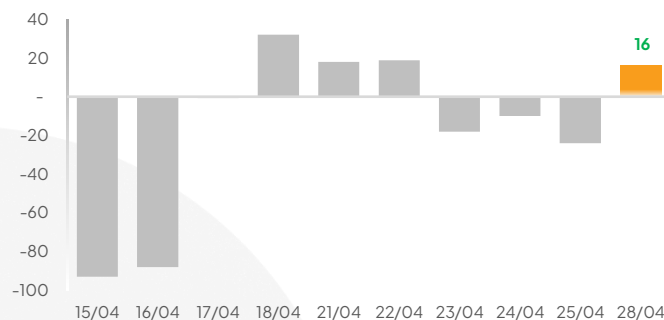
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



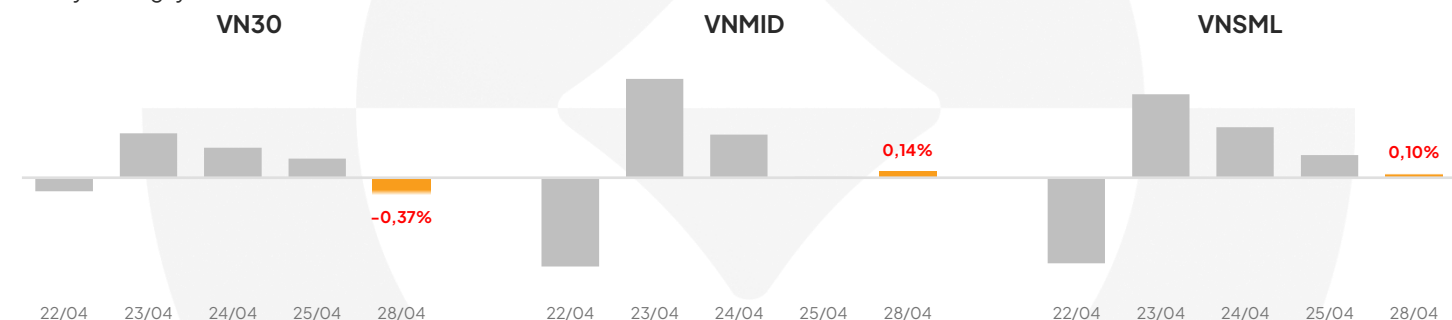
Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



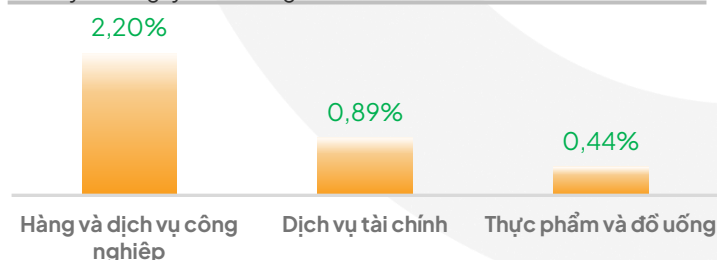
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



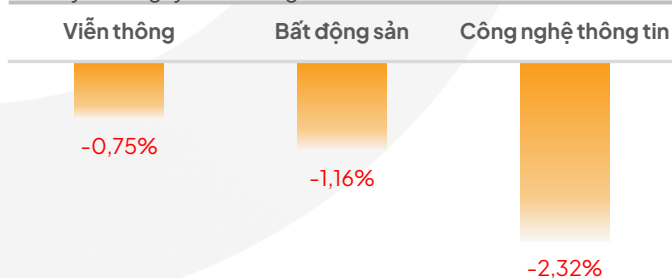
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Hàng và dịch vụ công nghiệp dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 2,20%, nổi bật là cổ phiếu GEE tăng 6,52%. Xếp sau là ngành Dịch vụ tài chính tăng nhẹ 0,89% với mức tăng ấn tượng đến từ cổ phiếu ORS, tăng 4,56%. Ở chiều ngược lại, Công nghệ thông tin là ngành yếu nhất với mức giảm 2,32% với cổ phiếu tác động là FPT giảm 2,58%, tiếp theo là ngành Bất động sản giảm 1,16%. Tuy nhiên, lại ghi nhận sự tăng mạnh từ cổ phiếu NVL, tăng 5,53%.

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

KBC: Ngày 25/4, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc thông báo thông qua việc tham gia đầu tư vào dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái Khoái Châu, với vốn góp 5.968 tỷ đồng. Dự án này liên quan đến một tổ hợp khách sạn 5 sao và sân golf quốc tế trị giá 1,5 tỷ USD, do Trump Organization hợp tác phát triển, dự kiến khởi công vào tháng 5/2025. Tổ hợp bao gồm ba sân golf 18 lỗ và khu nhà ở, sẽ là dự án lớn nhất của Trump ở Đông Á, với hai sân golf đầu tiên dự kiến hoạt động vào giữa năm 2027. KBC đặt mục tiêu doanh thu 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận 3.200 tỷ đồng trong năm 2025, gấp nhiều lần so với năm 2024, mặc dù kết quả kinh doanh gần đây chưa đạt kỳ vọng.

VRE: Trong quý 1/2025, Vincom Retail ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 2.131 tỷ đồng, giảm 5,5% so với cùng kỳ 2024. Mảng cho thuê bất động sản đạt 2.026 tỷ đồng, tăng 5,1%, trong khi doanh thu chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh xuống còn 48 tỷ đồng. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 1.177 tỷ đồng, tăng gần 9% so với quý 1/2024. Doanh thu tài chính đạt 625 tỷ đồng, tăng 44%, nhờ vào thu nhập lãi từ hoạt động đầu tư. Tính đến cuối quý 1/2025, tổng tài sản của Vincom Retail đạt 55.947 tỷ đồng, với tổng nợ phải trả giảm xuống còn 12.847 tỷ đồng.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	BVB	Theo dõi	13,7-14,0			16.500	13.000			
2	DGW	Theo dõi	31,5-32,5			38.000	30.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100			36,7%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500			28,3%
3	STB	Nắm giữ	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000			10,9%
4	ACB	Nắm giữ	21,2-21,8	10/04/2025	23.300	27.000	20.000			2,8%
5	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000			12,2%
6	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			13,6%
7	HHV	Nắm giữ	11,3-11,7	21/04/2025	11.700	13.300	47.000			0,9%
8	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	38.000	29.500			7,1%
9	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	22/04/2025	11.300	14.000	10.800			4,0%
10	DPM	Nắm giữ	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000			7,2%
11	VCG	Nắm giữ	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200			0,7%
12	HAG	Nắm giữ	11,4-11,8	25/04/2025	12.200	15.000	10.800			9,0%
13	SHB	Nắm giữ	12,5-13,0	25/04/2025	12.600	16.000	11.800			0,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
4	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
5	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
6	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%
7	HAG	Chốt lời	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600	03/04/25	11.900	0,8%
8	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
9	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
10	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
11	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
12	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
13	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%
14	HDC	Chốt lời	21,8-22,4	17/04/2025	22.100	25.500	20.600	25/04/25	22.250	0,7%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](#)

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.